



Nơi lánh nạn được chỉ định

Bản đồ

Nơi lánh nạn được chỉ định là nơi để bạn có thể lánh nạn và sinh hoạt trong một khoảng thời gian nhất định trong trường hợp nhà của bạn bị thiệt hại và không thể trở về nhà sau khi thảm họa đã lắng xuống.

(Phần giải thích)

- Bất kể khu hành chính hoặc khu trường học nơi bạn sinh sống, bất kỳ ai cũng có thể sơ tán đến cơ sở nơi lánh nạn được chỉ định gần nhất.
- Về địa điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định là nơi đầu tiên để bạn sơ tán đến để thoát khỏi nguy hiểm của thảm họa nhằm bảo vệ tính mạng được đăng tải trên bản đồ cảnh báo nguy hiểm của các thảm họa.

Phần gạch chéo là khu vực bên ngoài thành phố Nagoya

Thành phố Ama

Thị trấn Kanie

Thị trấn Oharu

Quận Nakamura

Quận Naka

Quận Showa

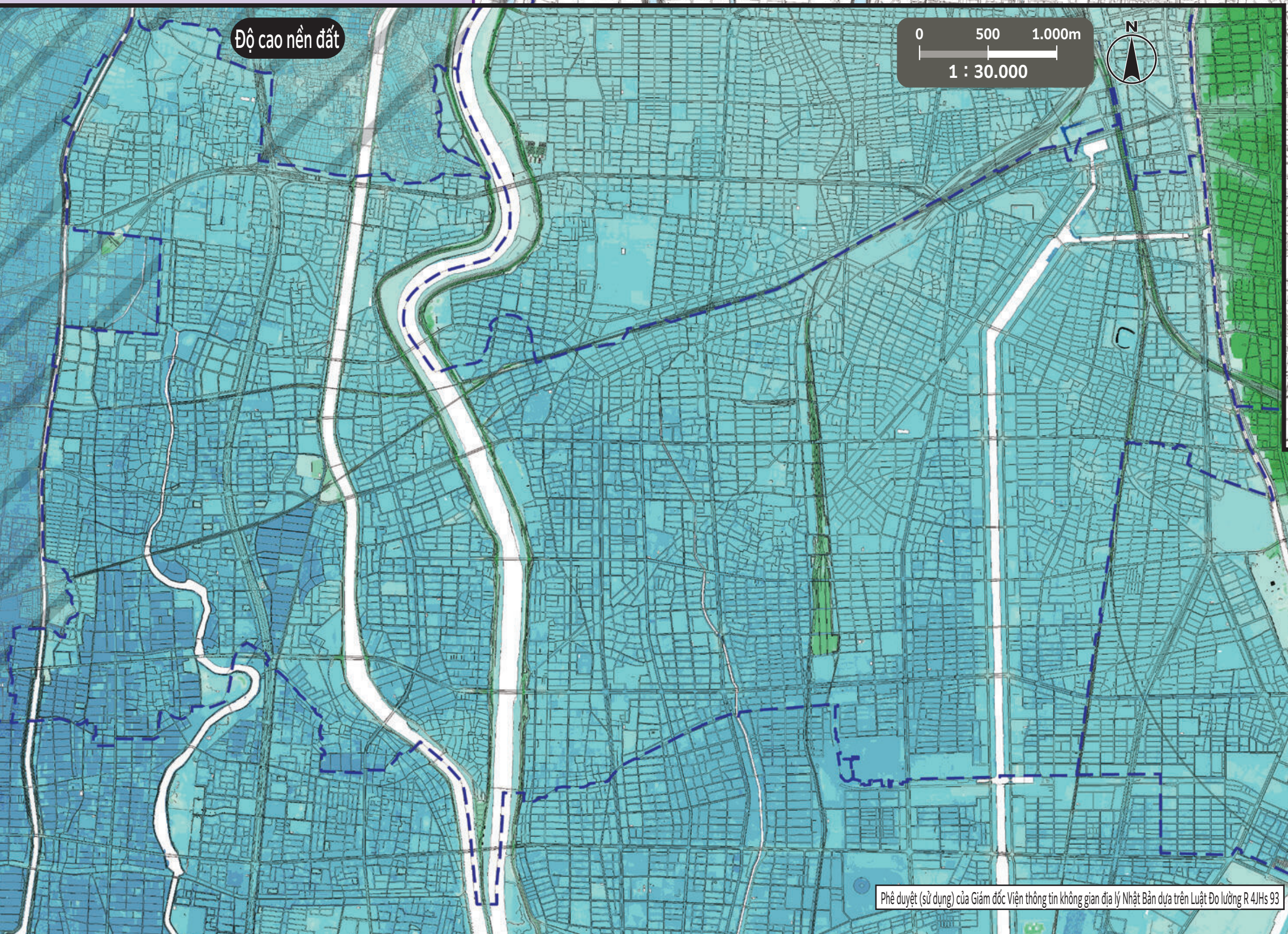
Quận Atsuta

Quận Mizuho

Quận Minami

Quận Minato

Số	Tên cơ sở (Đóng dấu 📍)	Vị trí
a	Trường tiểu học Kanie	4-500 Shiro, Kanie-cho
b	Trường trung học cơ sở Kanie	3-20 Takara, Kanie-cho
c	Trường tiểu học Funairi	3-70 Funairi, Kanie-cho



* Vui lòng xem bản đồ nơi lánh nạn được chỉ định của các quận để sơ tán đến nơi lánh nạn được chỉ định ở quận khác. Bản đồ nơi lánh nạn được chỉ định của tất cả các quận được đăng tải công khai trên trang web chính thức của thành phố Nagoya.

Số	Tên cơ sở (Đóng dấu 📍)	Vị trí
1	Trường tiểu học Hiromi	4-41 Hirosumi-cho
2	Trung tâm cộng đồng Hiromi	2-16-1 Nishi Hioki
3	Trường tiểu học Tsuyuhashi	1-9-41 Tsuyuhashi
4	Trung tâm cộng đồng Tsuyuhashi	2-13-1 Tsuyuhashi
5	Trung tâm thể thao Tsuyuhashi	2-14-1 Tsuyuhashi
6	Sân bóng chày Nagoya	2-12-1 Tsuyuhashi
7	Trường tiểu học Yaguma	1-8-30 Yaguma
8	Trường trung học cơ sở Sanno	3-7-3 Sanno
9	Trung tâm cộng đồng Yaguma	4-5-24 Otobashi
10	Trường tiểu học Yawata	5-4 Yagumatori
11	Trường trung học cơ sở Yawata	2-11 Motonakano-cho
12	Trung tâm cộng đồng Yawata	1-1-3 Arakoshi-cho
13	Trung tâm học tập suốt đời Nakagawa	1-2-12 Tomikawa-cho
14	Trường tiểu học Aichi	1-35 Hosei-cho
15	Trung tâm cộng đồng Aichi	33-3 Aichi-cho
16	Trường tiểu học Tokiwa	1-15-2 Komoto
17	Trường dành cho người khuyết tật Nishi	1-19-38 Komoto
18	Trung tâm cộng đồng Tokiwa	1-20-52 Komoto
19	Trường tiểu học Shinohara	1-55 Marukome-cho
20	Trường trung học cơ sở Nagara	1-3-1 Ohata-cho
21	Trung tâm cộng đồng Shinohara	3-10 Taiheitori
22	Trường tiểu học Showabashi	7-51-1 Nakano-shincho
23	Trường trung học phổ thông Kogyo	3-13 Kitae-cho
24	Trung tâm cộng đồng Showabashi	1-1-1 Tamafune-cho
25	Trường tiểu học Tamagawa	2-1 Tamakawa-cho
26	Trường trung học cơ sở Showabashi	1-9 Hachiken-cho
27	Trung tâm cộng đồng Tamagawa	3-1 Juichiban-cho
28	Trường tiểu học Noda	1-545 Noda

Số	Tên cơ sở (Đóng dấu 📍)	Vị trí
29	Trường trung học phổ thông Nakagawa Shogyo tỉnh Aichi	3-280 Noda
30	Trung tâm cộng đồng Noda	1-179-2 Kamitakabata
31	Trường tiểu học Arako	4-234 Chugo
32	Trường trung học cơ sở Ichiyonagi	4-235 Chugo
33	Trung tâm cộng đồng Arako	2-164 Chugo
34	Nhà trẻ Uchide	2-26 Uchide
35	Trường tiểu học Nakajima	2-401 Nakajima-shincho
36	Trường trung học cơ sở Takasugi	133 Takasugi-cho
37	Trường tiểu học Nishi Nakajima	2-301 Nishi Nakajima
38	Nhà trẻ Wako	1-14-1 Higashi Okoshi-cho
39	Trường tiểu học Shoshiki	107 Shimonoiishiki-cho Gonno
40	Trường tiểu học Gotanda	1-601 Ishiki-shimmachi
41	Trường trung học cơ sở Ishiki	1-701 Ishiki-shimmachi
42	Trung tâm cộng đồng Gotanda	19 Shimonoiishiki-cho Miyabun
43	Trung tâm giáo dục thể chất trường Nakagawa	1-45-1 Matsukage, Aza, Shimonoiishiki-cho
44	Trường tiểu học Toda	2-2114 Toda
45	Hội quán khu vực Tomida	4-2502 Toda
46	Nhà sinh hoạt cộng đồng Yutakadai	2-2415 Todayutaka
47	Trường tiểu học Haruda	2-243 Higashi Haruta
48	Trường trung học cơ sở Tomida	2-72 Higashi Haruta
49	Trường tiểu học Toyoharu	1-2501 Kanosato
50	Trường trung học cơ sở Kumaiden	2-802 Kumaiden
51	Trường trung học phổ thông Tomida	111 Kamiataru, Yonokizu, Tomida-cho
52	Trung tâm cộng đồng Toyoharu	4-624 Ematsu
53	Nơi hội họp Ban tự quản Tominaga	3-91 Tominaga

Số	Tên cơ sở (Đóng dấu 📍)	Vị trí
54	Nơi hội họp Ematsuso do thành phố quản lý	3-1101 Ematsu
55	Trường tiểu học Nagasuka	1-1001 Maedanishi-machi
56	Trung tâm cộng đồng Nagasuka	3-204 Fushiya
57	Trường tiểu học Nishi Maeda	3-1001 Maedanishi-machi
58	Trường trung học cơ sở Sukemitsu	3-201 Sukemitsu
59	Trung tâm cộng đồng Nishi Maeda	2-1403 Sukemitsu
60	Trường tiểu học Mamba	4-1106 Mamba
61	Nơi hội họp Yoshizu	2-127 Yoshizu
62	Trường tiểu học Sennonji	4666 Sannotsubo, Sennonji, Tomida-cho
63	Trường trung học cơ sở Hatori	2-1701 Hattori
64	Trung tâm khu vực Tomida Kita	4-3201 Yoshizu
65	Trường tiểu học Akaboshi	1560 Nishi Gotanda, Aza, Sennonji, Oaza, Tomida-cho
66	Trung tâm cộng đồng Akaboshi	1483-1 Higashi Kashizuka, Aza, Sennonji, Oaza, Tomida-cho
67	Trường tiểu học Meisei	3-1001 Todameisei
68	Trung tâm cộng đồng Meisei	3-301 Todameisei

Cơ quan hành chính nhà nước và địa phương (Đóng dấu □)

A Nakagawa Ward Office	F Trạm cứu hỏa Nakagawa, văn phòng chi nhánh Shimonoiishiki
B Tòa thị chính quận Nakagawa, chi nhánh Tomita	G Trạm cứu hỏa Nakagawa, văn phòng chi nhánh Tomita
C Trạm cứu hỏa Nakagawa	H Đội cứu hỏa đặc biệt Quân đoàn 1
D Trạm cứu hỏa Nakagawa, văn phòng chi nhánh Hioki	I Văn phòng công trình công cộng Nakagawa
E Trạm cứu hỏa Nakagawa, văn phòng chi nhánh Tobashi	J Trung tâm kinh doanh Seibu của Cục cấp thoát nước

Bản đồ này sử dụng bản đồ cơ sở quy hoạch thành phố được tạo vào năm 2015 và 2016. Ngoài ra, chúng tôi sẽ chỉnh sửa tình trạng sau khi tạo nếu cần. Đối với thành phố Ama, thị trấn Oharu, thị trấn Kanie và thành phố Aisai, chúng tôi đã sử dụng bản đồ cơ sở quy hoạch thành phố với sự phê duyệt của các thành phố, thị trấn. (Mã số phê duyệt: Thành phố Ama: 3あ都 Số 58, Thị trấn Oharu: 3大郡 Số 256, Thị trấn Kanie: 3蠶ま取 Số 36, Thành phố Aisai: 3Aisai 都 Số 774)